

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1173/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt tên đường mới trên địa bàn quận 2

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VII về bổ sung Quỹ đặt, đổi tên đường của thành phố;

Xét Tờ trình số 5976/TTr-SVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đặt tên đường mới trên địa bàn quận 2 và ý kiến thống nhất của Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại cuộc họp ngày 08 tháng 11 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đặt tên mới cho 39 (Ba mươi chín) đường và điều chỉnh lý trình cho 01 (một) tuyến đường trên địa bàn quận 2 (danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây

dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân quận 2 theo chức năng của mình, tổ chức thực hiện những vấn đề có liên quan đến việc đặt tên đường mới và điều chỉnh lý trình tuyến đường nêu ở Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đường đặt tên mới trên địa bàn quận 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1173/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	TÊN ĐƯỜNG	LÝ TRÌNH
1.	ĐỒNG VĂN CỐNG	Đặt tên cho đường Liên tỉnh lộ 25B. Từ đường Đại lộ Đông - Tây đến đường Nguyễn Thị Định. Dài 3.000m.
2.	PHAN VĂN ĐÁNG	Đặt tên cho đường C dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 2 dự án 174 ha. Dài 260m.
3.	NGUYỄN AN	Đặt tên cho đường C dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 3 dự án 174 ha đến đường số 4 dự án 174 ha. Dài 200m.
4.	TRƯƠNG VĂN BANG	Đặt tên cho đường số 2 dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ sông Giồng Ông Tố đến cuối đường. Dài 3.450m.
5.	NGUYỄN VĂN KINH	Đặt tên cho đường số 3 dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường A dự án 174 ha đến đường H dự án 174 ha. Dài 1.750m.
6.	NGUYỄN THANH SƠN	Đặt tên cho đường D dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 4 dự án 174 ha. Dài 900m.

7.	LÊ HIẾN MAI	Đặt tên cho đường B dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 4 dự án 174 ha. Dài 900m.
8.	BÁT NÀN	Đặt tên cho đường A dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 2 dự án 174 ha đến đường số 4 dự án 174 ha. Dài 500m.
9.	TẠ HIỆN	Đặt tên cho đường A dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 4 dự án 174 ha. Dài 900m.
10.	ĐẶNG NHƯ MAI	Đặt tên cho đường E dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 2 dự án 174 ha. Dài 900m.
11.	NGUYỄN ĐỊA LÔ	Đặt tên cho đường F dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 3 dự án 174 ha. Dài 550m.
12.	LÂM QUANG KY	Đặt tên cho đường G dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường H dự án 174 ha. dài 1.070m.
13.	NGUYỄN KHOA ĐĂNG	Đặt tên cho đường H dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 4 dự án 174 ha. dài 1.750m.
14.	PHAN BÁ VÀNH	Đặt tên cho đường I dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 4 dự án 174 ha đến cuối đường. Dài 700m.
15.	NGUYỄN MỘNG TUÂN	Đặt tên cho đường Không tên dự án 174 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường số 2 dự án 174 ha. Dài 300m.

16.	TRƯỜNG GIA MÔ	Đặt tên cho đường H dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến cuối đường. Dài 1.850m.
17.	NGUYỄN QUANG BẬT	Đặt tên cho đường số 8 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường B dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 550m.
18.	ĐÀM VĂN LỄ	Đặt tên cho đường số 6 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường A dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 620m.
19.	PHẠM THẬN DUẬT	Đặt tên cho đường số 4 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường A dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 500m.
20.	PHẠM CÔNG TRÚ	Đặt tên cho đường B dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến cuối đường. Dài 1.550m.
21.	PHẠM HY LƯỢNG	Đặt tên cho đường D dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 2 dự án 143 ha đến đường B dự án 143 ha. Dài 555m.
22.	PHẠM ĐÔN LỄ	Đặt tên cho đường C1 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 1 dự án 143 ha đến đường số 6 dự án 143 ha. Dài 514m.
23.	NGUYỄN TRỌNG QUẢN	Đặt tên cho đường số 7 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Liên Tỉnh lộ 25B đến đường B dự án 143 ha. Dài 400m.
24.	VŨ PHƯƠNG ĐỀ	Đặt tên cho đường số 6 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Ven Sông dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 500m.

25.	QUÁCH GIAI	Đặt tên cho đường E dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường số 1 dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 550m.
26.	SỬ HY NHAN	Đặt tên cho đường số 1 dự án 143 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi. Từ đường Ven Sông dự án 143 ha đến cuối đường. Dài 760m.
27.	NGUYỄN HOÀNG	Đặt tên cho đường Vành đai phía Đông dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Xa lộ Hà Nội đến cuối đường. Dài 1.400m.
28.	VŨ TÔNG PHAN	Đặt tên cho đường số 2 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Văn phòng đại diện dự án 131 ha đến đường số 3 dự án 131 ha. Dài 1.200m.
29.	TRẦN LỰU	Đặt tên cho đường số 3 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường số 2 dự án 131 ha đến cuối đường. Dài 1.000m.
30.	NGUYỄN QUÝ CẢNH	Đặt tên cho đường số 8 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Song hành Xa lộ Hà Nội đến cuối đường. Dài 800m.
31.	NGUYỄN QUÍ ĐỨC	Đặt tên cho đường số 1 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Song hành Xa lộ Hà Nội đến cuối đường. Dài 500m.
32.	CAO ĐỨC LÂN	Đặt tên cho đường số 30 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Lương Định Của đến đường Vành đai Đông (A1). Dài 1.000m.
33.	BÙI TÁ HÁN	Đặt tên cho đường số 31 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường số 30 dự án 131 ha đến đường số 30 dự án 131 ha. Dài 530m.

34.	ĐỖ PHÁP THUẬN	Đặt tên cho đường số 31 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường số 30 dự án 131 ha đến đường số 32 dự án 131 ha. Dài 400m.
35.	THÁI THUẬN	Đặt tên cho đường số 6 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường số 8 dự án 131 ha đến cuối đường. Dài 500m.
36.	DƯƠNG VĂN AN	Đặt tên cho đường số 16 dự án 131 ha, phường An Phú. Từ đường Vành đai Đông (A1) dự án 131ha đến đường số 17 dự án 131 ha. Dài 750m.
37.	LÊ HỮU KIỀU	Đặt tên cho đường Ven Sông dự án Thế kỷ XXI, phường Bình Trưng Tây. Từ đường A dự án 174 ha đến đường Nguyễn Thị Định. Dài 1.700m.
38.	NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO	Đặt tên cho đường Trục Chính dự án Thế kỷ XXI, Phường Bình Trưng Tây. Từ đường D2 dự án Thế kỷ XXI đến đường D8 dự án Thế kỷ XXI. Dài 450m.
39.	THÂN VĂN NHIẾP	Đặt tên cho đường A2.3, Phường An Phú. Từ đường Nguyễn Thị Định đến cuối đường. Dài 1.700m.
Đường điều chỉnh giới hạn:		
01.	LÊ VĂN THỊNH	Điều chỉnh lý trình cho xuyên suốt từ đường Nguyễn Duy Trinh qua đường Nguyễn Thị Định (<i>Đặt tên cho đường số 22 phường Cát Lái. Từ đường Nguyễn Thị Định đến đường Lê Văn Thịnh. Dài 400m.</i>)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ